

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/02/2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngo

2. Ông Huỳnh Quốc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Huy T, sinh năm 1978, vắng mặt
(Anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Khu phố 2, T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Chị Lưu Thị H, sinh năm 1977, vắng mặt
(Chị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

Địa chỉ: Khu phố 2, T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Trương Huy T trình bày:

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Lưu Thị H tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 08/4/2004 (Giấy đăng ký số 19/2004). Sau khi đăng ký kết hôn anh chị sống hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn cãi vã bất hòa trong gia đình rồi chị H bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2007 đến nay không liên lạc được nữa. Năm 2017 anh T làm đơn yêu cầu tuyên bố chị H mất tích và ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân huyện H ban hành Quyết định số

05/2017/QĐVDS–DT tuyên bố một người mất tích đối với chị H. Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn nên chị xin ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Gia L, sinh ngày 11/12/2004. Cháu L theo chị H từ năm 2007 và hiện nay không rõ cháu đang cư trú ở đâu. Nếu ly hôn, anh giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

Về chia tài sản và nợ: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình xét xử, bị đơn Lưu Thị H vắng mặt và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng. Về tài sản, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của anh Trương Huy T và chị Lưu Thị H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất hòa dẫn đến cãi vã lẫn nhau rồi chị H bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 05/2017/QĐVDS–ST tuyên bố một người mất tích đối với chị H. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với chị H. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho anh T và chị H ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung:* Anh T và chị H có 01 con chung. Năm 2007 chị H bỏ đi khỏi địa phương và mang theo cháu L nên không rõ cháu đang cư trú ở đâu. Do đó, cần giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về chia tài sản và nợ:* Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. *Về án phí:* Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Trương Huy T và chị Lưu Thị H

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Trương Gia L, sinh ngày 11/12/2004 cho chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản và nợ*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Trương Huy T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai số 0016440 ngày 20/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND cấp xã đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phú Phước